

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 84 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH**Về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ năm 2023****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-BNV ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-BNV ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Nội vụ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1105/QĐ-BNV ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Trung tâm Thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ (để thực hiện);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, TTTT.

**Phạm Thị Thanh Trà**

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2023



KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ năm 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 84/QĐ-BNV ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

1. Các văn bản của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 5406/BTTTT-CĐSQG ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023;

2. Các văn bản của Bộ Nội vụ

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/BCSĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-BNV ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Nội vụ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-BNV ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 – 2025 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 892/QĐ-BNV ngày 23 tháng 10 năm 2020 Bộ Nội vụ ban hành về việc ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Nội vụ phiên bản 2.0.

II. MỤC TIÊU

1. Bổ sung ít nhất một kênh số khác ngoài Cổng thông tin điện tử và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tiếp nhận phản ánh kiến nghị phục vụ người dân, doanh nghiệp thuận tiện tương tác.

2. Nâng cấp Cổng thông tin điện tử và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, chuyển đổi công nghệ sang IP v6 bảo đảm an toàn thông tin và nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng.

3. Tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) của các đơn vị vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ để đạt ít nhất 80% hồ sơ DVCTT phát sinh trực tuyến và 50% hồ sơ được xử lý trực tuyến.

4. Cung cấp 30% dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc lĩnh tôn giáo được cá thể hoá trong quá trình tiếp cận, thực hiện và trả kết quả.

5. Có Chuyên trang chuyển đổi số thường xuyên cung cấp, cập nhật tin bài về chuyển đổi số như công nghệ số, bài học kinh nghiệm... với tần suất tối thiểu 1 tuần/1 lần phục vụ nâng cao nhận thức và triển khai thực hiện chuyển đổi số.

6. Đảm bảo 100% các ứng dụng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) có dữ liệu dùng chung hiện có được kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL ngành Nội vụ thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ (LGSP).

7. Đảm bảo 100% các thông tin tổng hợp báo cáo từ các Bộ, ngành, địa phương không sử dụng báo cáo giấy (trừ báo cáo mật) được tổng hợp trực tuyến qua trực liên thông dữ liệu LGSP, thông qua việc cấp tài khoản SSO của Bộ Nội vụ, sẵn sàng tích hợp vào hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành.

8. Hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu CSDLQG về cán bộ, công chức, viên chức với CSDLQG về dân cư, CSDL bảo hiểm xã hội Việt Nam và các CSDL quốc gia khác.

9. Đảm bảo 100% hệ thống thông tin sử dụng dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức.

10. Triển khai đầy đủ nội dung hướng dẫn về an toàn thông tin đối với từng hệ thống thông tin và các thiết bị đầu cuối. Đảm bảo 100% hệ thống thông tin đã triển khai được phê duyệt hồ sơ cấp độ trong Quý I năm 2023 và triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt hoàn thành

muộn nhất trong quý III, đặc biệt triển khai gấp đôi với CSDLQG về cán bộ, công chức, viên chức và Trung tâm tích hợp dữ liệu. Đảm bảo 100% máy trạm được cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC). Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2023.

11. Hoàn thiện nền tảng quản trị công việc tổng thể cho phép người sử dụng (tất cả cán bộ, công chức, viên chức Bộ Nội vụ) đăng nhập một lần, trải nghiệm xuyên suốt, đồng bộ các chức năng về thư điện tử, văn bản điện tử, lịch làm việc, họp trực tuyến, đôn đốc, nhắc việc, chia sẻ tệp tin và các chức năng khác hỗ trợ công vụ.

12. Chuyển đổi số trong việc thực hiện đánh giá công tác chuyển đổi số của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trên phần mềm và kết nối, chia sẻ dữ liệu hệ thống của quốc gia.

13. Số lượng cán bộ kiêm nhiệm về chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng của các đơn vị thuộc và trực thuộc bộ chiếm tối thiểu từ 3 cán bộ trở lên, trong đó thủ trưởng làm Tổ trưởng Tổ chuyển đổi số trừ các trường hợp đặc biệt.

14. Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kiểm soát, cung cấp dịch vụ hạ tầng tối ưu với hiệu năng cao của các đơn vị trong Bộ.

15. Đổi mới công tác quản lý đảng viên, 100% đảng viên được quản lý trên hệ thống điện tử.

16. Kho Lưu trữ tri thức phục vụ sử dụng trí tuệ nhân tạo để phát huy giá trị tài liệu nhằm hỗ trợ các nhà quản lý, người làm lưu trữ và người dân, doanh nghiệp tra cứu thông tin tài liệu nhanh chóng, kịp thời. Bảo đảm công bố dữ liệu đặc tả và số hóa đạt 50% tài liệu lưu trữ có tần suất sử dụng cao tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia, không thuộc danh mục hạn chế sử dụng để tổ chức sử dụng trên môi trường mạng.

17. Đưa vào khai thác, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tích hợp ngành Nội vụ và Trung tâm điều hành thông minh Bộ Nội vụ (IOC), tích hợp đầy đủ dữ liệu chuyên ngành Nội vụ phục vụ hỗ trợ, giám sát, chỉ đạo điều hành các hoạt động của Bộ Nội vụ trên cơ sở dữ liệu cập nhật tự động, thời gian thực.

18. 100% văn bản trao đổi giữa Bộ Nội vụ với các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử và được ký số bởi chữ ký chuyên dùng trừ các văn bản có nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước.

19. 100% cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ được tập huấn, bồi dưỡng phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản; 80% cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ được tập huấn về an toàn thông tin.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhận thức số

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ liên quan đến Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ và qua kênh Zalo OA của Bộ Nội vụ.

b) Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Bộ Nội vụ, kết hợp phương pháp đào tạo truyền thống và thông qua các nền tảng công nghệ số đặc biệt là Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOC).

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

d) Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ cho các cán bộ trực tiếp liên quan đến triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số.

e) Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn phổ biến, quán triệt công tác chỉ đạo cho chuyển đổi số.

f) Tổ chức tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để tham mưu, đề xuất cho Lãnh đạo ra quyết định, hoạch định chính sách cho Tổ Chuyển đổi số của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ. Tổ Chuyển đổi số của các đơn vị là đầu mối tổ chức hướng dẫn các công chức, viên chức trong đơn vị cài đặt và theo dõi thông tin.

g) Tăng cường hợp tác quốc tế về chuyển đổi số; lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong các hoạt động hợp tác quốc tế (đề án, dự án, hội nghị, hội thảo, bản ghi nhớ, thoả thuận hợp tác...) của Bộ Nội vụ với các đối tác nước ngoài.

h) Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin mạng cho công chức, viên chức Bộ Nội vụ.

2. Hoàn thiện môi trường pháp lý

a) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn nghiệp vụ lưu trữ điện tử:

- Xây dựng dự thảo Luật Lưu trữ sửa đổi.

- Xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn tạm thời của Bộ Nội vụ hướng dẫn quy trình thu thập và nộp lưu tài liệu lưu trữ điện tử vào Lưu trữ lịch sử.

b) Xây dựng Thông tư quy định việc quản lý, tích hợp, thu thập, cập nhật dữ liệu chuyên ngành Nội vụ và chế độ báo cáo, thống kê Ngành Nội vụ.

c) Xây dựng Quy chế an toàn, an ninh mạng của Bộ Nội vụ.

d) Sửa đổi Quy chế quản lý hoạt động và cung cấp thông tin của Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ.

e) Xây dựng Quyết định quy định kỹ thuật của Thẻ công chức, viên chức điện tử.

f) Xây dựng, ban hành Kế hoạch về dữ liệu mở, triển khai cung cấp dữ liệu mở ngành Nội vụ.

g) Nghiên cứu văn bản liên quan đến cơ chế thúc đẩy chuyển đổi số theo hướng:

- Ưu tiên bố trí kinh phí chuyển đổi số tối thiểu từ 1% đến 5% tổng ngân sách sự nghiệp và đầu tư phát triển.

- Cho phép thuê chuyên gia chuyển đổi trong việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi số hàng năm, 05 năm và các nhiệm vụ, đề án, dự án.

- Giảm thời gian, phí dịch vụ khi người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Tập trung vào việc: Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin mức độ 3; rà soát, chuyển đổi hệ thống thông tin, dữ liệu của các đơn vị thuộc bộ về Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ; thu thập, cập nhật, đồng bộ dữ liệu qua nền tảng trực tích hợp dữ liệu của Bộ (LGSP) và quốc gia (NGSP).

h) Xây dựng, ban hành văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số.

i) Ban hành Quyết định về Cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu CSDLQG về cán bộ, công chức, viên chức.

j) Xây dựng và ban hành Quy trình cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu của CSDLQG về cán bộ, công chức, viên chức và tiếp tục đôn đốc các Bộ ngành, địa phương thực hiện.

k) Xây dựng Quyết định thay thế Quyết định 1312/QĐ-BNV ngày 11/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành của của Bộ Nội vụ.

3. Phát triển hạ tầng số

a) Xây dựng, quy hoạch, nâng cấp, mở rộng Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ Nội vụ theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kiểm soát, cung cấp dịch vụ hạ tầng tối ưu với hiệu năng cao của các đơn vị trong Bộ, đảm bảo an toàn thông tin tối thiểu cấp độ 3 để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin phục vụ phát triển Chính phủ số, Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tuân thủ mô hình kiến trúc Chính phủ điện tử 2.0 của Bộ đã được phê duyệt.

b) Triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của các hệ thống thông tin đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố.

c) Đảm bảo kỹ thuật và công nghệ về hạ tầng công nghệ thông tin khi kết nối hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ vào mạng Quốc gia theo mô hình thống nhất.

d) Chuyển các Hệ thống thông tin, dữ liệu do các đơn vị thuộc Bộ thuê tại các nhà cung cấp dịch vụ về Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ, rà soát các hệ thống hiện có để bảo đảm vận hành thống nhất, kết nối, đồng bộ dữ liệu với Trung tâm điều hành thông minh IOC và Cổng thông tin điện tử của của Bộ.

4. Phát triển nền tảng số, dữ liệu số

a) Đẩy mạnh triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP) phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP). 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hiện có được kết nối với LGSP phục vụ chia sẻ dữ liệu để sử dụng ngay.

b) Tiếp tục hoàn thiện, cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

c) Tiếp tục triển khai Dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Nội vụ và Trung tâm điều hành thông minh Bộ Nội vụ (IOC). Xác định rõ Cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu của CSDL Ngành Nội

vụ để kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thông qua trực tích hợp LGSP phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ.

d) Tổ chức triển khai Dự án Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ - giai đoạn 2. Xây dựng, nâng cấp các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ theo lĩnh vực quản lý.

e) Rà soát, hoàn chỉnh Hệ thống báo cáo, thống kê Ngành Nội vụ đảm bảo sử dụng trực tích hợp dữ liệu của Bộ LGSP để cập nhật, đồng bộ 100% dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương; dữ liệu thống kê được tích hợp với hệ thống IOC và Cổng thông tin điện tử của Bộ, được các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ thường xuyên phục vụ công việc. Hàng tháng có báo cáo về dữ liệu thống kê tại giao ban Bộ.

f) Duy trì vận hành hệ thống phần mềm xử lý thông tin điều tra cơ sở hành chính; thúc đẩy việc chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền. Kết nối và chia sẻ dữ liệu số với Tổng cục Thống kê và các cơ quan đơn vị theo Nghị định số 47/2020 ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước.

g) Triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030” năm 2023.

h) Xây dựng cơ sở dữ liệu về đơn vị hành chính các cấp (tỉnh, huyện, xã) trong đó có dữ liệu về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, loại đô thị, loại đơn vị hành chính,...

i) Nâng cấp, mở rộng Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu Hội, quỹ: triển khai mở rộng việc xây dựng và cập nhật CSDL các hội quỹ ở cả các địa phương; kết nối liên thông vào trực LGSP của Bộ; xây dựng các API để kết nối, liên thông với hệ thống CSDL tích hợp ngành Nội vụ và Trung tâm điều hành thông minh; Bổ sung, hoàn thiện các chức năng của Hệ thống; triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn an ninh cho CSDL.

j) Hoàn thiện các hệ thống thông tin tuân thủ Nghị định số 42/2002/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quy định cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng:

- Tiếp tục nâng cấp Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ đảm bảo việc tối ưu, mở rộng khả năng cung cấp thông tin, phục vụ xã hội, các tổ chức, công dân, cán bộ, công chức, viên chức thông qua việc gia tăng các trải nghiệm tương tác giữa các tổ chức, cá nhân.

- Xây dựng Chuyên trang chuyển đổi số của Bộ Nội vụ và phát triển kênh Zalo OA của Bộ Nội vụ nhằm lan tỏa thông điệp về hiệu quả, lợi ích của Chuyển đổi số.

- Tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) của các đơn vị vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ.

- Xây dựng Cổng dữ liệu mở cổng thành phần của Cổng dữ liệu quốc gia để công bố, cung cấp các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, mở dữ liệu theo quy định của pháp luật để phục vụ chuyển đổi số toàn diện theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020.

- Xây dựng ứng dụng trên điện thoại di động thông minh, tạo chuyên mục trên kênh Zalo OA của Bộ Nội vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cấp phản ánh kiến nghị phục vụ đầy đủ đối tượng và các nội dung tương tác giữa người dân, doanh nghiệp và các lĩnh vực quản lý của Bộ.

- Nâng cấp chỉnh sửa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tôn giáo theo hướng cá thể hoá để người dân, doanh nghiệp dễ sử dụng theo sở thích và nhu cầu, đẩy mạnh việc nộp và xử lý hồ sơ trực tuyến.

k) Xây dựng Đề án Học viện số làm tiền đề triển khai các hệ thống thông tin đồng bộ, tích hợp chia sẻ dữ liệu.

l) Xây dựng Nền tảng quản lý công tác Đảng, sở tay đảng viên để tổ chức quản lý thống nhất trong Bộ.

m) Xây dựng phần mềm chấm điểm chỉ số chuyển đổi số của Bộ Nội vụ tích hợp với hệ thống đánh giá chuyển đổi số quốc gia.

n) Nghiên cứu, triển khai thí điểm trợ lý ảo một trong việc tra cứu thông tin về tổ chức cán bộ, hướng dẫn quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, thi tuyển xét tuyển...

o) Thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

5. Nhân lực số

a) Hướng dẫn rà soát, đánh giá và kiện toàn tổ chức lại đối với Tổ Chuyển đổi số tại các đơn vị thuộc, trực thuộc bộ và đảm bảo an toàn thông tin. Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để Tổ Chuyển đổi số trở thành đơn vị nòng cốt triển khai nhiệm vụ, Thủ trưởng đơn vị làm Tổ trưởng Tổ chuyển đổi số trừ trường hợp đặc biệt.

b) Tuyển dụng kỹ sư công nghệ thông tin (CNTT), an toàn thông tin bổ sung cho Tổ Chuyển đổi số của các đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ. Nghiên cứu, áp dụng cơ chế thuê chuyên gia, kỹ sư vận hành hệ thống và an toàn, an ninh mạng của Bộ Nội vụ.

c) Phân công cụ thể để giao trách nhiệm, đôn đốc, đánh giá việc hoàn thành các nhiệm vụ theo mỗi giai đoạn cụ thể đối với từng thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ Nội vụ.

d) Kiện toàn cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin có chức năng nhiệm vụ về chuyển đổi số đồng thời có cơ quan chuyên trách có bộ phận thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

a) Triển khai, nâng cấp, phát triển trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin). Hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Triển khai phần mềm phòng chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) cho toàn bộ máy trạm, máy chủ theo văn bản 2290/BTTTT-CATTT ngày 17/7/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Các hệ thống thông tin hiện có và sau khi đầu tư xây dựng phải được giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC).

d) Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị nghiệp vụ của Bộ Công an trong việc bảo đảm an toàn, an ninh mạng của Bộ Nội vụ.

e) Giám sát, phát hiện, ngăn chặn, rà soát, xử lý IP botnet được phát hiện, cảnh báo và xử lý, loại bỏ mã độc; chủ động ứng phó các mối đe dọa, tấn công mạng và ứng cứu sự cố, khôi phục hoạt động bình thường của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

f) Trình và phê duyệt hồ sơ cấp độ các hệ thống thông tin đã xây dựng theo quy định trong Quý II năm 2023.

g) Thực hiện đánh giá phương án bảo vệ theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt trong quý III năm 2023.

h) Thực hiện phê duyệt hồ sơ cấp độ, kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin các hệ thống thông tin trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định.

i) Xây dựng phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng với từng hệ thống thông tin.

j) Tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho kỹ thuật chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của Bộ Nội vụ. Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2023.

k) Thành lập đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin của Bộ Nội vụ. Bố trí kinh phí, nhân lực để Đội ứng cứu sự cố hoạt động hiệu quả. Thành viên Đội ứng cứu sự cố phải là cán bộ công nghệ thông tin, an toàn thông tin của Tổ Chuyển đổi số.

l) Chủ động tham gia các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia. Tăng cường cung cấp thông tin, chia sẻ kinh nghiệm xử lý sự cố an toàn mạng.

7. Danh mục nhiệm vụ (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước bao gồm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; kinh phí từ nguồn thu sự nghiệp, nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công.

Kinh phí đầu tư cho an toàn thông tin sử dụng vốn đầu tư công thực hiện theo quy định của Luật đầu tư công. Đối với dự án để xây dựng mới hoặc mở rộng, nâng cấp hệ thống thông tin... được bố trí trong vốn đầu tư của dự án tương ứng. Kinh phí để xây dựng hồ sơ cấp độ, đánh giá an toàn thông tin cho hệ thống CNTT đã thực hiện trước đây bố trí từ nguồn chi thường xuyên để thực hiện.

Kinh phí thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, khảo sát, diễn tập ... được cân đối, bố trí từ nguồn chi thường xuyên trong dự toán ngân sách hàng năm của bộ theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước.

Đối với các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin khác được quy định tại mục c, d, đ khoản 1, khoản 2 và ưu tiên đối với mục a, b khoản 1 điều 51 điều 51 Nghị định 73/2019/NĐ-CP sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên, thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm hàng hóa nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ

Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được phân công tại danh mục nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch này, gắn kết với các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 151/QĐ-BNV ngày 25/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Nội vụ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 53/QĐ-BNV ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nội vụ.

Tái cấu trúc tổ chức, quy trình nghiệp vụ để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số vào mọi hoạt động của đơn vị, hướng tới số hóa toàn bộ hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Rà soát hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu; đề xuất phương án chuyển đổi, thực hiện; thống nhất về kỹ thuật (cập nhật, đồng bộ, bảo mật dữ liệu...) với Trung tâm Thông tin trước khi thực hiện để bảo đảm thống nhất, đồng bộ, an toàn, an ninh mạng.

Các đơn vị chủ động lập kế hoạch thực hiện công việc không quá 07 ngày làm việc kể từ khi Kế hoạch chuyển đổi số 2023 của Bộ Nội vụ được phê duyệt; xác định kết quả cần đạt được với từng nhiệm vụ được giao theo tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Bộ.

Các đơn vị có trách nhiệm gửi báo cáo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, dự án định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch này theo hướng dẫn về Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ tại hội nghị giao ban tháng của Bộ và theo yêu cầu đột xuất.

2. Trung tâm Thông tin

Hướng dẫn các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ xây dựng báo cáo năm hoặc đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch này.

Kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch này; xây dựng báo cáo tháng hoặc đột xuất gửi Lãnh đạo Bộ, đề xuất các điều chỉnh nội dung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong Bộ.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung về Chính phủ số, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức Bộ Nội vụ về

Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên Công thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

Triển khai đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo mô hình nhiều lớp, tuân thủ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế nghiên cứu, đề xuất triển khai các chương trình hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ; tham mưu ký kết hợp tác, nhận chuyển giao công nghệ, các giải pháp ứng dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến của các nước trên thế giới.

Định kỳ, đột xuất kiểm tra tình hình thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ

3. Vụ Kế hoạch – Tài chính

Phối hợp với Văn phòng Bộ, Trung tâm Thông tin và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ kiểm tra, rà soát các đề án, dự án, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tham mưu Lãnh đạo Bộ xem xét, bố trí nguồn kinh phí đúng theo quy định.

4. Vụ Tổ chức cán bộ

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng về phát triển Chính phủ số, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ theo Kế hoạch này.

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số năm 2023 của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin tham mưu, đề xuất với Hội đồng đánh giá, xếp loại của Bộ có hình thức đánh giá, xếp loại, khen thưởng phù hợp đối với các đơn vị thực hiện tốt Chuyển đổi số.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ chủ động phối hợp với Trung tâm Thông tin tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.



PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 84/QĐ-BNV ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

STT	Danh mục nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Văn bản giao nhiệm vụ	Phân công Thành viên BCD Chỉ đạo thực hiện
I	Hoàn thiện môi trường pháp lý						
1.	Tham mưu xây dựng Nghị định về chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức làm về chuyển đổi số và thực hiện công tác quản trị hệ thống, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin	30/4/2023	Nghị định	Vụ Công chức – Viên chức	Vụ Pháp chế; Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan	Đề án 06/CP	Ông Nguyễn Tuấn Ninh
2.	Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định về định danh cán bộ, công chức, viên chức nhà nước các cấp trên môi trường mạng điện tử (bao gồm sơ yếu lý lịch điện tử, lưu trữ điện tử đối với hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; thẻ công chức, viên chức điện tử)	30/9/2023	Thông tư	Vụ Công chức – Viên chức	Vụ Pháp chế; Trung tâm Thông tin và Các đơn vị liên quan	Đề án 06/CP	Ông Nguyễn Tuấn Ninh
3.	Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định về cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước	15/4/2023	Thông tư	Vụ Công chức – Viên chức	Vụ Pháp chế; Các đơn vị liên quan	Quyết định 893/QĐ-TTg ngày 25/6/2020	Ông Nguyễn Tuấn Ninh

4.	Dự thảo Luật Lưu trữ sửa đổi (có các nội dung về Lưu trữ điện tử)	31/12/2023	Dự thảo luật	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Vụ Pháp chế; Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Đặng Thanh Tùng
5.	Văn bản hướng dẫn tạm thời của Bộ Nội vụ hướng dẫn quy trình thu thập và nộp lưu tài liệu lưu trữ điện tử vào Lưu trữ lịch sử	31/12/2023	Công văn hướng dẫn	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Vụ Pháp chế; Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Đặng Thanh Tùng
6.	Ban hành quyết định về Cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu CSDLQG về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước	30/4/2023	Quyết định	Trung tâm Thông tin	Vụ Pháp chế; Các đơn vị liên quan	Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 25/6/2020	Ông Nguyễn Thanh Bình; Ông Đỗ Ngọc Vĩnh
7.	Xây dựng Quy chế an toàn, an ninh mạng của Bộ Nội vụ.	30/4/2023	Quyết định	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 01/QĐ-VNV ngày 01/01/2023	Ông Nguyễn Thanh Bình
8.	Sửa đổi Quy chế quản lý hoạt động và cung cấp thông tin của Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ.	30/6/2023	Quyết định	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 01/QĐ-VNV ngày 01/01/2023	Ông Nguyễn Thanh Bình
9.	Xây dựng Quyết định quy định kỹ thuật của Thẻ công chức, viên chức điện tử.	30/9/2023	Quyết định	Trung tâm Thông tin	Vụ Pháp chế; Các đơn vị liên quan	Quyết định số 01/QĐ-VNV ngày 01/01/2023	Ông Nguyễn Thanh Bình
10.	Xây dựng Quyết định thay thế Quyết định 1312/QĐ-BNV ngày 11/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành của của Bộ Nội vụ	31/3/2023	Quyết định	Trung tâm Thông tin	Vụ Pháp chế; Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Nguyễn Thanh Bình

11.	Xây dựng, ban hành văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số.	31/3/2023	Công văn hướng dẫn	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022	Bà Nguyễn Bích Thủy
12.	Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định về cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ (Bao gồm dữ liệu báo cáo, thống kê)	30/6/2023	Thông tư	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Vụ Pháp chế; Văn phòng Bộ; Các đơn vị liên quan	Kết luận cuộc họp Ban Chỉ đạo	Bà Nguyễn Bích Thủy
13.	Kiện toàn, bổ sung chức năng Chuyển đổi số cho cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin của các đơn vị trực thuộc Bộ, đơn vị quản lý vận hành Trung tâm điều hành thông minh IOC; KIỆN TOÀN TỔ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC, TRỰC THUỘC BỘ.	30/3/2023	Quyết định	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Trung tâm Thông tin; Vụ Tổ chức cán bộ	Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022	Thành viên BCD CDS
II	Xây dựng, phát triển các CSDL số, nền tảng số, dữ liệu số của Bộ Nội vụ						
1.	Hoàn thiện, đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; đồng bộ, kết nối với các CSDL Dân cư; BHXH,... bảo đảm nguyên tắc “Đúng - Đủ - Sạch - Sóng”.	30/6/2023	Dữ liệu được cập nhật, kết nối, chia sẻ	Vụ Công chức – Viên chức	Các đơn vị liên quan	Quyết định 893/QĐ-TTg ngày 25/6/2020 1048/QĐ-BNV ngày 04/12/2020	Ông Nguyễn Tuấn Ninh
2.	Báo cáo đề xuất các yêu cầu quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, tinh	31/3/2023	Báo cáo đề xuất	Vụ Tổ chức biên chế	Vụ Công chức – Viên chức	Kết luận tại cuộc họp Ban chỉ đạo	Ông Vũ Hải Nam

Phòng Quản lý chuyển đổi số và dữ liệu - 10:38 17/02/2023 - Phạm Thị Thanh Thủy - Phòng Quản lý chuyển đổi số và dữ liệu

	giản biên chế, vị trí việc làm trong các cơ quan nhà nước; cách thức thu thập dữ liệu, kết xuất dữ liệu, kết nối với CSDL tổ chức bộ máy và biên chế của Ban TCTW; thống nhất với Vụ CCVC để triển khai đồng bộ với CSDLQG CBCC trong các cơ quan nhà nước						
3.	Triển khai Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu Ngành Nội vụ và Trung tâm điều hành thông minh của Bộ Nội vụ (IOC)	30/9/2023	Dự án được nghiệm thu	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 955/QĐ-BNV ngày 29/9/2021	Ông Vũ Đăng Minh
4.	Dự án Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ (giai đoạn 2)	31/12/2023	Phê duyệt và triển khai Dự án	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 1198/QĐ-BNV ngày 18/11/2021	Ông Vũ Đăng Minh, thành viên BCĐ CDS
5.	Xây dựng ứng dụng trên điện thoại di động thông minh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cấp phản ánh kiến nghị phục vụ đầy đủ đối tượng và các nội dung tương tác giữa người dân, doanh nghiệp và các lĩnh vực quản lý của Bộ.	31/12/2023	Hệ thống	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Dự án Chuyển đổi số giai đoạn 2 của Bộ Nội vụ	Ông Vũ Đăng Minh
6.	Thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.	31/12/2023	Dữ liệu được số hóa	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Dự án Chuyển đổi số giai đoạn 2 của Bộ Nội vụ	Ông Vũ Đăng Minh
7.	Nâng cấp, phát triển nền tảng quản trị công việc tổng thể của Bộ Nội vụ cho phép người dùng đăng nhập một lần, trải nghiệm xuyên suốt, đồng bộ các	31/12/2023	Nền tảng	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Công văn số 5406/BTTTT-CĐSQG ngày 03/11/2022 của	Ông Vũ Đăng Minh

Phòng Quản lý chuyển đổi số và dữ liệu - 10:38 17/02/2023 - Phạm Thị Thanh Thủy - Phòng Quản lý chuyển đổi số và dữ liệu

	chức năng về thư điện tử, văn bản điện tử, lịch làm việc, họp trực tuyến, đơn đốc nhắc việc, chia sẻ tập tin và các chức năng khác hỗ trợ công vụ					Bộ Thông tin và Truyền thông; Dự án IOC	
8.	Xây dựng nền tảng quản lý công tác đảng, sở tay đảng viên quản lý thống nhất trong Bộ.	31/12/2023	Hệ thống thông tin	Đảng uỷ Bộ Nội vụ	Các đơn vị liên quan	Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng	Ông Nguyễn Tiến Đạo
9.	Hoàn thành triển khai và cập nhật cơ sở dữ liệu CBCCVC của Bộ Nội vụ, kết nối, đồng bộ với CSDL QG về CBCCVC và CSDL ngành Nội vụ thông qua trực tích hợp của Bộ Nội vụ (LGSP).	30/6/2023	Dữ liệu được cập nhật, kết nối, chia sẻ	Vụ Tổ chức cán bộ	Trung tâm Thông tin, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Kết luận tại cuộc họp Ban chỉ đạo	Ông Nguyễn Hữu Tuấn; Thành viên BCĐ CDS
10.	Triển khai, cập nhật cơ sở dữ liệu về sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ và tích hợp vào CSDL cán bộ, công chức, viên chức và kết nối với CSDL ngành Nội vụ thông qua trực tích hợp của Bộ Nội vụ (LGSP).	30/6/2023	Dữ liệu được cập nhật, kết nối, chia sẻ	Vụ Công tác thanh niên	Các đơn vị liên quan	Kết luận tại cuộc họp Ban chỉ đạo	Ông Hoàng Quốc Long
11.	Xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác cán bộ nữ và kết nối với CSDL ngành Nội vụ thông qua trực tích hợp của Bộ Nội vụ (LGSP)	31/12/2023	Dữ liệu được cập nhật, kết nối, chia sẻ	Vụ Công tác thanh niên	Các đơn vị liên quan	Kết luận tại cuộc họp Ban chỉ đạo	Ông Hoàng Quốc Long
12.	Xây dựng cơ sở dữ liệu về đơn vị hành chính các cấp (tỉnh, huyện, xã) trong đó có dữ liệu về quy mô dân số,	30/6/2023	Dữ liệu được cập nhật, kết nối, chia sẻ	Vụ Chính quyền địa phương	Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Phan Trung Tuấn

	diện tích tự nhiên, loại đô thị, loại đơn vị hành chính,...						
13.	Báo cáo đề xuất các yêu cầu quản lý về cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; cách thức thu thập dữ liệu, kết xuất dữ liệu; thống nhất với Vụ CCVC để triển khai đồng bộ với CSDLQG về CBCCVC	31/3/2023	Báo cáo đề xuất	Vụ Chính quyền địa phương	Vụ Công chức Viên chức	Kết luận tại cuộc họp Ban chỉ đạo	Ông Phan Trung Tuấn
14.	Triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030” năm 2023.	31/12/2023	Báo cáo kết quả	Vụ Cải cách hành chính	Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Phạm Minh Hùng
15.	Nâng cấp Phần mềm quản lý chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) chuyển đổi về Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm điều hành thông minh của Bộ (IOC).	31/12/2023	Hệ thống phần mềm	Vụ Cải cách hành chính	Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Phạm Minh Hùng
16.	Biên tập, phát hành Bản tin điện tử cải cách hành chính của Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, thử nghiệm phát hành Bản tin trên mạng xã hội Zalo OA	Theo Kế hoạch của VP BCD CCHC	Báo cáo kết quả	Vụ Cải cách hành chính	Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Phạm Minh Hùng
17.	Nâng cấp Hệ thống bồi dưỡng trực tuyến về cải cách hành chính cho công chức thực hiện cải cách hành chính các	31/12/2023	Hệ thống phần mềm	Vụ Cải cách hành chính	Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Phạm Minh Hùng

	bộ, ngành, địa phương, chuyển đổi về Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm điều hành thông minh của Bộ (IOC).						
18.	Nâng cấp, mở rộng Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu Hội, quỹ; cập nhật dữ liệu hội, quỹ tại các địa phương; Kết nối với CSDL ngành Nội vụ thông qua trực tích hợp của Bộ Nội vụ (LGSP)	30/6/2023	Dữ liệu được cập nhật, kết nối, chia sẻ	Vụ Tổ chức phi chính phủ	Trung tâm Thông tin và Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Bà Thang Thị Hạnh
19.	Bổ sung, mở rộng phần mềm báo cáo thống kê ngành Nội vụ; dữ liệu thống kê được tích hợp với hệ thống IOC và Công thông tin điện tử của Bộ, chia sẻ dữ liệu của Bộ với Tổng cục Thống kê qua LGSP, NGSP. Hàng tháng có báo cáo về dữ liệu thống kê tại giao ban Bộ.	30/6/2023	Dữ liệu được cập nhật, kết nối, chia sẻ	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Văn phòng Bộ; Trung tâm Thông tin và Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Bà Nguyễn Bích Thủy
20.	Kết nối Dữ liệu điều tra cơ sở hành chính với CSDL ngành Nội vụ thông qua trực tích hợp của Bộ Nội vụ (LGSP)	30/6/2023	Dữ liệu được cập nhật, kết nối, chia sẻ	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Các đơn vị liên quan	Kết luận tại cuộc họp Ban chỉ đạo	Bà Nguyễn Bích Thủy
21.	Hệ thống thông tin quản lý công tác Pháp chế của Bộ Nội vụ	31/12/2023	Hệ thống	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Nguyễn Văn Thủy
22.	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp triển khai Hệ thống quản lý hợp tác quốc tế	31/12/2023	Báo cáo đề xuất	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị liên quan	Kết luận tại cuộc họp Ban chỉ đạo	Ông Chu Tuấn Tú

23.	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp triển khai Hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tiền lương	31/03/2023	Báo cáo đề xuất	Vụ Tiền lương	Các đơn vị liên quan	Kết luận tại cuộc họp Ban chỉ đạo	Bà Nguyễn Bích Thu
24.	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp triển khai Hệ thống thông tin Quản lý, phục vụ công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng	31/03/2023	Báo cáo đề xuất	Thanh tra Bộ	Các đơn vị liên quan	Kết luận tại cuộc họp Ban chỉ đạo	Ông Nguyễn Mạnh Khương
25.	Tiếp tục xây dựng Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử Phòng Lưu trữ Nhà nước Việt Nam bảo đảm quản lý tập trung thống nhất tài liệu lưu trữ điện tử hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan nhà nước.	31/12/2023	Dữ liệu được cập nhật, kết nối, chia sẻ	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 517/QĐ-BNV ngày 27/6/2022	Ông Đặng Thanh Tùng
26.	Xây dựng hệ thống bảo mật cơ sở dữ liệu và truy cập từ xa Trang thông tin điện tử Ban Tôn giáo Chính phủ	31/12/2023	Hệ thống	Ban Tôn giáo Chính phủ	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 855/QĐ-BNV ngày 31/10/2022	Ông Vũ Hoài Bắc
27.	Triển khai và cập nhật cơ sở dữ liệu về Tôn giáo và kết nối với CSDL ngành Nội vụ thông qua trực tích hợp của Bộ Nội vụ (LGSP).	30/6/2023	Dữ liệu được cập nhật, kết nối, chia sẻ	Ban Tôn giáo Chính phủ	Các đơn vị liên quan	Kết luận tại cuộc họp Ban chỉ đạo	Ông Vũ Hoài Bắc
28.	Nâng cấp chỉnh sửa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cá thể hoá thuộc lĩnh vực Tôn giáo	31/12/2023	Hệ thống	Ban Tôn giáo Chính phủ	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022	Ông Vũ Hoài Bắc

29.	Nâng cấp phần mềm hệ thống quản lý hồ sơ khen thưởng điện tử toàn quốc và kết nối với CSDL ngành Nội vụ thông qua trực tích hợp của Bộ Nội vụ (LGSP)	31/12/2023	Dữ liệu được cập nhật, kết nối, chia sẻ	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký; Kết luận tại cuộc họp Ban chỉ đạo	Ông Phạm Huy Giang
30.	Xây dựng Đề án Học viện số	31/12/2023	Đề án	Học viện Hành chính Quốc gia	Trung tâm Thông tin và Các đơn vị liên quan	Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022	Ông Nguyễn Bá Chiên
31.	Nâng cấp trang thông tin Tạp chí điện tử Tổ chức nhà nước	31/12/2023	Trang thông tin được nâng cấp	Tạp chí Tổ chức nhà nước	Các đơn vị liên quan	Kết luận tại cuộc họp Ban chỉ đạo	Ông Trần Nghị
32.	Số hóa Tạp chí Tổ chức nhà nước bản giấy thành ấn phẩm điện tử;	31/12/2023	Dữ liệu được cập nhật, kết nối, chia sẻ	Tạp chí Tổ chức nhà nước	Các đơn vị liên quan	Kết luận tại cuộc họp Ban chỉ đạo	Ông Trần Nghị
33.	Xây dựng Trang thông tin thu thập thông tin về các hoạt động của Bộ Nội vụ trên không gian mạng.	31/12/2023	Trang thông tin được xây dựng	Tạp chí Tổ chức nhà nước	Các đơn vị liên quan	Kết luận tại cuộc họp Ban chỉ đạo	Ông Trần Nghị
34.	Số hoá, xây dựng dữ liệu thông tin tư liệu khoa học ngành Nội vụ kết nối với CSDL ngành Nội vụ thông qua trực tích hợp của Bộ Nội vụ (LGSP)	31/12/2023	Dữ liệu được cập nhật, kết nối, chia sẻ	Viện Khoa học Tổ chức nhà nước	Các đơn vị liên quan	Kết luận tại cuộc họp Ban chỉ đạo	Ông Nguyễn Ngọc Vân
35.	Xây dựng Cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ của ngành Nội vụ kết nối	31/12/2023	Dữ liệu được cập	Viện Khoa học Tổ chức nhà nước	Các đơn vị liên quan	Kết luận tại cuộc họp Ban chỉ đạo	Ông Nguyễn Ngọc Vân

	với CSDL Ngành Nội vụ thông qua trực tích hợp của Bộ Nội vụ (LGSP)		nhật, kết nối, chia sẻ				
36.	Nâng cấp Trang thông tin điện tử của Viện Khoa học tổ chức nhà nước	31/12/2023	Trang thông tin được nâng cấp	Viện Khoa học Tổ chức nhà nước	Các đơn vị liên quan	Kết luận tại cuộc họp Ban chỉ đạo	Ông Nguyễn Ngọc Vân
37.	Xây dựng Thư viện số Bộ Nội vụ	31/5/2023	Hệ thống thư viện	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 01/QĐ-BNV ngày 01/01/2023	Ông Nguyễn Thanh Bình
38.	Ứng dụng phần mềm theo dõi, giám sát dư luận trên mạng xã hội liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	31/10/2023	Phần mềm	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 01/QĐ-BNV ngày 01/01/2023	Ông Nguyễn Thanh Bình
39.	Xây dựng phần mềm chấm điểm chỉ số chuyển đổi số của Bộ Nội vụ	30/10/2023	Phần mềm	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 01/QĐ-BNV ngày 01/01/2023	Ông Nguyễn Thanh Bình
40.	Tiếp tục triển khai nâng cấp Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ bảo đảm sử dụng định danh điện tử, Eform để kết nối, sử dụng được thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành (thuế, bảo hiểm, giáo dục ...).	30/6/2023	Cổng thông tin được nâng cấp	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Dự án nâng cấp Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ	Ông Nguyễn Thanh Bình
41.	Xây dựng CSDL dùng chung về lĩnh vực Nội vụ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ Nội vụ	31/8/2023	Dữ liệu được cập nhật, kết nối, chia sẻ	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 01/QĐ-BNV ngày 01/01/2023	Ông Nguyễn Thanh Bình

III	Phát triển hạ tầng và đảm bảo an toàn an ninh thông tin						
1.	Nâng cấp hạ tầng để bảo đảm an ninh, an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu từ mức độ 3 trở lên phục kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, BHXH.	31/12/2023	Quyết định phê duyệt Dự án	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	- Nghị định số 85/2026/NĐ-CP ngày 01/7/2016	Ông Nguyễn Thanh Bình
2.	Thực hiện chuyển đổi công nghệ Công nghệ thông tin điện tử và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính sang IP v6.	31/12/2023	Báo cáo kết quả	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022	Ông Nguyễn Thanh Bình
3.	Xây dựng Kế hoạch Ipv6	31/12/2023	Văn bản phê duyệt Kế hoạch	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 38/QĐ-BTTTT ngày 14/01/2021	Ông Nguyễn Thanh Bình
4.	Triển khai, nâng cấp hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin). Hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.	31/12/2023	Hệ thống	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Nghị định số 85/2026/NĐ-CP ngày 01/7/2016	Ông Nguyễn Thanh Bình
5.	Triển khai phần mềm phòng chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian	31/12/2023	Máy chủ, máy trạm	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022	Ông Nguyễn Thanh Bình

	mạng quốc gia (NCSC) cho toàn bộ máy trạm, máy chủ theo văn bản 2290/BTTTT-CATTT ngày 17/7/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông.		được cài đặt các chương trình phòng chống mã độc				
6.	Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu hệ thống thông tin hiện có và sau khi đầu tư xây dựng với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) để giám sát và bảo đảm an toàn thông tin.	31/12/2023	Báo cáo kết quả Giám sát	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022	Ông Nguyễn Thanh Bình
7.	Giám sát, phát hiện, ngăn chặn, rà soát, xử lý IP botnet được phát hiện, cảnh báo và xử lý, loại bỏ mã độc; chủ động ứng phó các mối đe dọa, tấn công mạng và ứng cứu sự cố, khôi phục hoạt động bình thường của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.	31/12/2023	Báo cáo kết quả	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022	Ông Nguyễn Thanh Bình
8.	Trình và phê duyệt hồ sơ cấp độ các hệ thống thông tin đã xây dựng theo quy định trong Quý II năm 2023, Thực hiện đánh giá phương án bảo vệ theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt trong quý III năm 2023.	30/9/2023	Quyết định	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Công văn số 5406/BTTTT-CĐSQG ngày 03/11/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông	Ông Nguyễn Thanh Bình
9.	Xây dựng phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng với từng hệ thống thông tin.	31/12/2023	Văn bản phê duyệt Phương án	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022	Ông Nguyễn Thanh Bình

10.	Tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho kỹ thuật chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của Bộ Nội vụ. Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2023	31/12/2023	Báo cáo Kết quả thực hiện	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 01/QĐ-VNV ngày 01/01/2023	Ông Nguyễn Thanh Bình
11.	Thành lập đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin của Bộ Nội vụ. Bố trí kinh phí, nhân lực để Đội ứng cứu sự cố hoạt động hiệu quả.	31/12/2023	Quyết định của Bộ Nội vụ	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022	Ông Nguyễn Thanh Bình
12.	Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tuân thủ các quy định, chính sách đối với các nhiệm vụ về CNTT, chuyển đổi số của Bộ	30/11/2023	Báo cáo kết quả kiểm tra	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Nghị quyết số 21-NQ/BCSD ngày 28/7/2022	Ông Nguyễn Thanh Bình
13.	Thực hiện đánh giá, công bố xếp hạng mức độ chuyển đổi số đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	28/2/2023	Báo cáo xếp hạng CDS	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 988/QĐ-BNV ngày 01/12/2022	Ông Nguyễn Thanh Bình
IV	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực						
1.	Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ liên quan đến chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ và qua kênh Zalo OA của Bộ Nội vụ	31/3/2023	Báo cáo kết quả	Trung tâm thông tin	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022	Ông Nguyễn Thanh Bình

2.	Tuyển dụng kỹ sư CNTT, an toàn thông tin bổ sung vào Tổ Chuyển đổi số của các đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ.	30/9/2023	Báo cáo kết quả	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022	Thành viên BCD các đơn vị trực thuộc Bộ
3.	Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, an toàn an ninh mạng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Bộ Nội vụ kết hợp phương pháp đào tạo truyền thống và Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOC).	30/8/2023	Các lớp đào tạo được tổ chức	Trung tâm thông tin	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022	Ông Nguyễn Thanh Bình
4.	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.	31/12/2023	Các hội nghị, hội thảo được tổ chức	Trung tâm thông tin	Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Ông Nguyễn Thanh Bình
5.	Tổ chức lớp tập huấn hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo và CSDL hội, quỹ cho 63 Sở Nội vụ và hơn 600 hội, quỹ: 2 lớp phía bắc, 3 lớp phía nam	30/9/2023	Các lớp được tổ chức	Vụ Tổ chức phi chính phủ	Các đơn vị liên quan	Đơn vị đăng ký	Bà Thang Thị Hạnh
6.	Hội nghị quán triệt, tập huấn triển khai việc cập nhật, đồng bộ, xác thực dữ liệu cho CSDL QG CBCCVC trong toàn quốc	31/3/2023	Các hội nghị, hội thảo được tổ chức	Vụ Công chức – Viên chức	Các đơn vị liên quan	Quyết định 893/QĐ-TTg ngày 25/6/2020	Ông Nguyễn Tuấn Ninh
7.	Tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức quản trị hệ thống cho CSDL QG về CBCCVC	30/4/2023	Các lớp được tổ chức	Vụ Công chức – Viên chức	Các đơn vị liên quan	Quyết định 893/QĐ-TTg ngày 25/6/2020	Ông Nguyễn Tuấn Ninh

Quản lý chuyển đổi số và dữ liệu điện tử - 10:38 17/02/2023 - Phạm Thị Thanh Thủy - Phòng Quản lý chuyển đổi số và dữ liệu

8.	Tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về cập nhật, bổ sung, khai thác và sử dụng dữ liệu thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước	30/7/2023	Các lớp được tổ chức	Vụ Công chức – Viên chức	Các đơn vị liên quan	Quyết định 893/QĐ-TTg ngày 25/6/2020	Ông Nguyễn Tuấn Ninh
9.	Tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ về chuyên đổi số (gồm các chuyên đề: Quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu quốc gia; an toàn, an ninh thông tin; quản lý đầu tư tuân thủ kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ)	31/8/2023	Các lớp được tổ chức	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022	Ông Nguyễn Hữu Tuấn
Tổng: 76 nhiệm vụ							